HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **55** /NQ-HĐND	*Cần Thơ, ngày 27 tháng 8 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Về việc đề xuất một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình số 03-CTr/TU ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Thành ủy Cần Thơ về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Xét Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xin ý kiến về nội dung cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đề xuất một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ trình Quốc hội, Chính phủ với các nội dung cơ bản như sau:

I. ĐẶC THÙ VỀ TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH

1. Năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách mới, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và thành phố Cần Thơ đề xuất Chính phủ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách thành phố Cần Thơ

đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các dự án mang tính chất khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

2. Thành phố Cần Thơ được hưởng 70% nguồn thu đối với thuế bảo vệ môi trường đối với sản phẩm xăng, dầu, mỡ nhờn nhằm tạo nguồn lực cho thành phố Cần Thơ thực hiện đầu tư hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là các công trình hạ tầng giao thông quan trọng, có tính chất kết nối, liên vùng, liên khu vực, các công trình có sức lan tỏa tạo thuận lợi trong thu hút đầu tư tạo động lực phát triển toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long.

3. Ngân sách thành phố Cần Thơ được bổ sung có mục tiêu tương ứng 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (phần còn lại sau khi thực hiện thưởng vượt thu theo quy định của Luật ngân sách nhà nước) và các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% quy định tại các điểm b, c, d, g, h, i, q khoản 1 Điều 35 Luật ngân sách nhà nước tăng thu so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao *(không kể khoản thu: Không giao thành phố quản lý thu, không phát sinh trên địa bàn thành phố mà chỉ hạch toán nộp ở thành phố; các khoản thu đã được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng; các khoản hạch toán ghi thu, ghi chi và các khoản thu được để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật);* số bổ sung có mục tiêu không cao hơn số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước. Việc xác định số bổ sung có mục tiêu trên cơ sở tổng các khoản thu, không tính riêng từng khoản thu.

4. Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ được quyết định áp dụng trên địa bàn thành phố một số khoản thu phí, lệ phí phù hợp với đặc điểm của thành phố Cần Thơ như sau:

a) Phí, lệ phí chưa được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí.

b) Điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp thẩm quyền quyết định đối với các loại phí được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm Theo Luật phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án.

5. Việc thực hiện chính sách thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố quy định tại khoản 4 Điều này sẽ tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

a) Bảo đảm có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của Thành phố; tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành, nghề ưu đãi đầu tư.

b) Bảo đảm sự thống nhất của thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ; thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố.

c) Công khai, minh bạch, cải cách hành chính nhà nước, bao gồm cả cải cách hành chính quản lý thuế.

6. Ngân sách thành phố được hưởng 100% số tăng thu thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách thu quy định tại khoản 4 Điều này để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi ngân sách thành phố và không dùng để xác định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố.

7. Thành phố Cần Thơ thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách thành phố Cần Thơ đảm bảo đủ nguồn cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ được quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách cấp thành phố và cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của địa phương.

8. Hội đồng nhân dân thành phố được quyền quy định địa bàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp cho các quận, huyện thuộc thành phố Cần Thơ; quyết định mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp mới thành lập và doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh trên địa bàn theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; quyết định miễn, giảm tiền thuê đất đối với một số dự án, lĩnh vực mà thành phố ưu tiên kêu gọi đầu tư (kể cả trong và ngoài khu công nghiệp).

II. ĐẶC THÙ VỀ CƠ CHẾ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN VỐN

1. Thành phố được vay vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức huy động theo quy định của pháp luật; vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài về cho ngân sách địa phương vay lại.

Mức dư nợ (bao gồm vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài về cho vay lại và khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật) của ngân sách thành phố không vượt quá 70% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp và nằm trong mức bội chi ngân sách nhà nước hàng năm được Quốc hội quyết định.

2. Chính phủ trình Quốc hội quyết định ưu tiên hỗ trợ một phần vốn từ ngân sách trung ương cho ngân sách thành phố để tham gia thực hiện các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; ưu tiên bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các dự án

mang tính chất cấp vùng trên địa bàn thành phố Cần Thơ; ưu tiên hỗ trợ vốn ODA cho thành phố để thực hiện những dự án đầu tư hạ tầng quan trọng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố.

3. Ủy ban nhân dân thành phố được phê duyệt danh mục dự án, quyết định tiếp nhận các khoản viện trợ (ODA, phi Chính phủ nước ngoài) không hoàn lại đối với các chương trình, dự án không phụ thuộc vào quy mô viện trợ trừ các khoản viện trợ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến thể chế, tôn giáo, chính sách pháp luật, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4. Hội đồng nhân dân thành phố quyết định mức hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân khi vay vốn để đầu tư các dự án cụ thể phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội quan trọng, trong phạm vi và khả năng của ngân sách thành phố.

III. ĐẶC THÙ VỀ SỬ DỤNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định tạm ứng Quỹ dự trữ tài chính để triển khai thực hiện các dự án đầu tư đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, đã có quyết định phê duyệt dự án và thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố Cần Thơ theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan trong trường hợp cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện và vượt khả năng cân đối kế hoạch vốn hàng năm.

Thời gian mỗi khoản tạm ứng không quá 36 tháng kể từ ngày tạm ứng. Tổng các khoản tạm ứng này tại một thời điểm không quá 70% số dư Quỹ dự trữ tài chính của thành phố Cần Thơ đến ngày 31 tháng 12 năm trước. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ lập, trình Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định bố trí dự toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm để thu hồi vốn tạm ứng, hoàn trả Quỹ dự trữ tài chính theo quy định của pháp luật.

IV. ĐẶC THÙ VỀ QUẢN LÝ QUY HOẠCH, XÂY DỰNG

1. Trên cơ sở quy hoạch thành phố, đồ án quy hoạch đô thị thành phố Cần Thơ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch thành phố, quy hoạch đô thị thành phố Cần Thơ theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định các khu vực phát triển đô thị trong phạm vi đồ án quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

3. Đối với các dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị, tại các đô thị từ loại 3 trở lên thuộc địa bàn thành phố, trong trường hợp bố trí quỹ đất 20% để xây dựng nhà ở xã hội không phù hợp với quy hoạch của địa phương hoặc có bố trí nhưng không đủ quỹ đất 20% để xây dựng nhà ở xã hội thì Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ được quyết định việc điều chỉnh cho phù hợp sau khi được sự thống nhất của Bộ Xây dựng và báo cáo kết quả đến Thủ tướng Chính phủ.

V. ĐẶC THÙ VỀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

1. Hội đồng nhân dân thành phố được quyết định chuyển mục đích đất trồng lúa đối với dự án sử dụng dưới 50 ha đất trồng lúa phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Hội đồng nhân dân thành phố được phép quyết định thực hiện theo hình thức Nhà nước thu hồi đất nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích thành phố và cộng đồng, ngoài các dự án được quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 62 Luật Đất đai.

3. Chính phủ quy định các chỉ tiêu sử dụng đất phù hợp với định hướng xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đảm bảo chuyển dịch cơ cấu tăng trưởng nhanh và bền vững, thực hiện đạt các mục tiêu phát triển được xác định tại Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị trong từng giai đoạn, đảm bảo hằng năm tỷ lệ đất phi nông nghiệp tăng từ 10% trở lên. Riêng đối với chỉ tiêu sử dụng đất trồng lúa giai đoạn 2021-2030, chuyển đổi từ 30%-35% diện tích đất trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp; đến năm 2045 chuyển đổi đạt tỉ lệ 45%-50%.

4. Chính phủ cho phép Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ áp dụng cơ chế, quy trình đặc thù để rút ngắn thời gian thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và bàn giao mặt bằng dự án có thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

VI. ĐẶC THÙ VỀ QUẢN LÝ TỔ CHỨC, BỘ MÁY VÀ THU NHẬP CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THUỘC THÀNH PHỐ QUẢN LÝ

1. Hội đồng nhân dân thành phố được quyết định thành lập tổ chức thuộc bộ máy chính quyền cấp quận, huyện thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu thực tiễn phù hợp đặc điểm và định hướng phát triển của chính quyền đô thị.

2. Hội đồng nhân dân thành phố được quyền:

a) Quyết định bố trí ngân sách thành phố để chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản

lý theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, với mức không quá 1,8 lần mức lương theo ngạch bậc và phụ cấp chức vụ.

b) Quy định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của thành phố phù hợp mức độ cống hiến cho sự phát triển của thành phố và khả năng ngân sách thành phố.

3. Việc thực hiện các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải gắn với việc sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, cải cách tiền lương theo chủ trương của Đảng, Nhà nước.

VII. ĐẶC THÙ VỀ ĐẦU TƯ

1. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ được chấp thuận chủ trương đầu tư đối với Dự án đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị có quy mô sử dụng đất đến 200ha, trừ trường hợp dự án thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt và dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ được chấp thuận chủ trương đầu tư đối với Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất phù hợp với quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ được thí điểm ban hành tiêu chí, trình tự, thủ tục thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố sớm hoàn thiện hồ sơ cần thiết theo quy định đề nghị Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ theo nội dung Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

CHỦ TỊCH

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Chi cục VT-LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VP,HĐ,250.

Phạm Văn Hiểu